TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/DS-ST
Ngày: 18/5/2023
V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 226/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Ông Đặng Công C, sinh năm 1983; địa chỉ: Lô 1D4 Trịnh Văn Ấn, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang;

1.2 , Bà Lâm Hồng N, sinh năm 1986; địa chỉ: Lô 1D4 Trịnh Văn Ấn, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N: ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên hệ: số 1238 Võ Văn Kiệt, ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 16/3/2023); có mặt.

2. Bị đơn: Bà Dương Thúy L, sinh năm 1971; địa chỉ: số 88, tổ 4, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Chí H, sinh năm 1965; địa chỉ: số 88, tổ 4, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N trình bày: từ mối quan hệ quen biết, ông C, bà N có cho vợ chồng bà Dương Thúy L, ông Võ Chí H vay tiền nhiều lần, cụ thể: Ngày 13/7/2018, bà L, ông H vay số tiền 20.000.000đồng; ngày 23/8/2018, bà L, ông H tiếp tục vay số tiền 40.000.000đồng. Cả hai lần vay đều thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay là để kinh doanh trong gia đình, khi vay có làm biên nhận vay tiền, bà L có đại diện ký tên biên nhận nợ. Kể từ ngày vay cho đến nay, ông H, bà L chưa trả tiền lãi, nợ gốc. Nay ông C, bà N yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Dương Thúy L, ông Võ Chí H liên đới chịu trách nhiệm trả vốn vay là 60.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay cho đến khi giải quyết, xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thúy L trình bày ý kiến xác định là bà nhận được thông báo của Tòa án về việc ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N khởi kiện đòi số tiền mượn theo biên nhận ngày 13/7/2018 và biên nhận ngày 23/8/2018. Bà L xác nhận, bà có mượn theo hai tờ biên nhận còn nợ tổng số tiền là 60.000.000đồng; việc mượn tiền này là mượn cho cá nhân bà, không có liên quan đến chồng là ông Võ Chí H; hiện tại bà đang gặp khó khăn không có tiền để trả ngay, về tiền lãi thì bà xin nguyên đơn không tính lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Chí H không gửi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Võ Chí H liên đới với bà Dương Thúy L trả số tiền nợ và xác định nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xứ căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự: công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N với bà Dương Thúy L; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N, buộc bà Dương Thúy L, trả cho ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N số tiền 60.000.000đồng và tính lãi suất 10%/năm, kể từ ngày khởi kiện đến ngày đưa vụ án ra xét xử; đình chỉ xét

xử đối vúi yêu cầu của ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N, buộc ông Võ Chí H trả 60.000.000đồng và tính lãi suất từ ngày vay tiền đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với bà Dương Thúy L. Bà L có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Bà Dương Thúy L, ông Võ Chí H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Võ Chí H liên đới với bà Dương Thúy L trả số tiền nợ 60.000.000đồng, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4] Ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N khởi kiện yêu cầu bà Dương Thúy L trả tiền nợ vay 60.000.000đồng, căn cứ khởi kiện là Biên nhận ngày 13/7/2018 và Biên nhận ngày 23/8/2018. Theo văn bản đã xác định được các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do bà L vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của ông C, bà N đòi bà L trả tiền vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N khởi kiện yêu cầu bà Dương Thúy L trả lãi suất là 3%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Thấy rằng, theo Biên nhận ngày 13/7/2018 và Biên nhận ngày 23/8/2018, các bên giao dịch không có thỏa thuận việc trả lãi; lúc khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi 3%/tháng kể từ ngày vay. Xét thấy, nguyên đơn xác định trước khi thực hiện việc khởi kiện, nguyên đơn không có văn bản đòi nợ đối với bị đơn, đã có cơ sở xác định việc nguyên đơn thực hiện việc đòi nợ thông qua đơn khởi kiện, căn cứ Điều 469 Bộ luật dân sự Tòa án xác định thời gian hợp lý để bị đơn trả nợ là nguyên đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý. Ông C, bà N khởi kiện đến Tòa án được thụ lý vụ án ngày 27/02/2023, căn cứ quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 27/02/2023 đến ngày 18/5/2023 là 80 ngày, tiền lãi được tính là: 60.000.000đồng x (10%/năm) (10/100/365) x 60 ngày = 1.315.000đồng.

[6] Ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N không phải chịu án phí; bà Dương Thúy L phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 131, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N và xử như sau:

1) Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N đối với phần tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Võ Chí H liên đới với bà Dương Thúy L trả số tiền nợ 60.000.000đồng.

2) Buộc bà Dương Thúy L có nghĩa vụ trả cho ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N số nợ tiền vay 60.000.000đồng (Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi 1.315.000đồng (Bằng chữ: Một triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng).

3) Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Đặng Công C, bà Lâm Hồng N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.500.000đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0013314 ngày 27/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Bà Dương Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.065.000đồng (Bằng chữ: Ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng